

# DUY-MA KINH LƯỢC SỚ THÙY DỤ KÝ

## QUYỂN 9

Theo giống trên phân chương, ngài Kinh Khê nói: Tuy không thứ lớp, thứ nhất trước thứ ba, thứ hai trước thứ năm, thứ ba phải trước thứ nhất, thứ tư trước thứ hai, thứ năm trước thứ tư. Sở dĩ có hai thứ lớp này vì mỗi thứ có ý chỉ của nó. Thứ lớp trước, là giáo môn tất cần đại bi làm đầu. Nương bi mà khởi thế nguyện. Căn đó cần phải lợi và tiến mạnh. Nay thứ lớp, nội quán mặc tình tức là hàng lợi căn và tiến mạnh, thế nên đứng đầu. Lợi căn cần phải tiến mạnh và khởi hoằng thế đại Bi tiến mạnh. “Đầu tiên giải thích ...” là tùy văn chánh giải thích, lợi căn xuất giả, thích chung, giải thích lấy trí đoạn không chỗ thọ là Bồ-tát vô sinh, là Đại luận nói nếu A-la-hán trí đoạn là Bồ-tát Vô sinh hẳn. Chữ A-la-hán dưới mất hai chữ La-hán. Đáng lẽ nói La-hán trí đoạn. “Đại phẩm ...” là giải thích mà thọ các thọ, dẫn kinh lập chung. “Bồ-tát ...” là căn cứ thọ chánh giải thích, “vi thị ...” là nêu kết, thích riêng, nêu bày, chánh giải thích, “thuộc hạ ...” là giải thích, ngài Kinh Khê nói: “Thuộc ái thiện thọ... là thiện ác mỗi thứ đều có ba, hợp Tu-la là dưới thập thiện. Song đối trung mà thọ các thọ đầy đủ. Rộng ước tiết mục thêm bậc làm tướng trạng, ý muốn lược nói Bồ-tát xuất giả rõ ràng đều là tướng thọ khiến kẻ hậu học làm nhân xuất giả, trước đã chiếu đủ mà làm phương tiện. Kiến có hai. Thừa có hai: Tạng, ngài Kinh Khê nói: “Diệt ba tâm Niết-bàn, là ba Không. Thông mười dụ như trước đã ghi. Từ lâu đã biết bất sinh sinh, vì bất sinh sinh đối thông là như mộng như huyễn điểm không mà nói sinh. Bồ-tát có hai: a, chánh giải thích. b, liễu giải, ngài Kinh Khê nói: “quán đây... song thông tướng này là viên của ba quán. Nhưng hai quán trước chỉ nói không giả, chưa có một trung thì tất cả đều trung. Cho nên cần nói bốn môn Viên giáo, vì bốn môn Viên giáo trước sau đều nhập trung, thế nên cần nói quán thứ ba. Đại tinh tấn, giải thích chung, cũng như người lười biếng... cũng như thợ đồ gốm, tuy được bàn xoay để nắn nót, nhưng nếu không chuyên cần thì không do đâu nên việc. Như Thái tử Đại thí... Tiêm sư nói: Như Thái tử

ưa bố thí cầu xin châu như ý, được châu rơi xuống biển mà tát cạn cả biển khơi đến nỗi khiến gân cốt khô cả, mà vẫn không lười bỏ. Nguyễn được châu như ý để ban cấp cho chúng sinh cứu thân khốn khổ. Các trời đến hỏi thì đáp đời đời tát mãi không thôi. Các trời thấy người ấy quá siêng năng, bèn đến giúp tát cạn biển. Các rồng thấy nước biển giảm xuống sợ e sẽ cạn khô, liền trả lại châu như ý. Kinh Hoa Nghiêm nói: Bạc Thất địa muốn trầm không... Ngài Kinh Khê nói: “Đây đủ như văn Hoa Nghiêm đã dẫn ở trước. Giải thích riêng, nói ba pháp thọ cụ. Ngài Kinh Khê nói: Bồ-tát đối các bất thiện đến thông đạt Phật đạo, là đối ác này biết là ác mà làm sơ quán đối năng quán đầy đủ cả bốn thứ, phân ra thuốc và bệnh, thành tám thứ không đồng, mỗi thứ lại phân nhân quả thành mười sáu để sơ quán ác cảnh không đồng. Đã thế thì thiện cảnh cho đến Nhị thừa Bồ-tát tiết cấp giảm dần. Biết bệnh biết thuốc. Thuốc trị bệnh giảm, nên tùy giảm mà nói. Đạo phẩm trở đi, mỗi mỗi đều nói tự tha. Vì có bệnh, vì tập giả, cho nên cần tự hành. b], thiện. Thiên văn nghĩa là đoán biết sự di dời của các sao. Địa lý là đoán biết hình thế của núi sông. Lý cũng như văn. Vi-đà “phệ-đà” như trước đã ghi.

Thư sử tức chỉ chung cho sáu kinh như trước đã ghi. Sử tức là Sử ký của Tư Mã Thiên, Hán thư của Ban Cố, Đông Quán Hán ký của Lưu Trân. Đời gọi là ba bộ sử. Sau đời Tam quốc phân chia bờ cõi có Ngụy Ngô, mỗi nước đều có Sử quan. Nước Thục không có chức quan này. Từ đầu đời Tấn đến đời Trần góp nhặt các thứ ghi chép gọi là Tam quốc chí. Từ đó đến các đời sau đều có Sử thư. Ngũ minh, thì nội ngoại đều có năm minh. Nội năm minh là thanh, y phương, công xảo, chú thuật và nhân minh. Về ngoại năm minh, thì bốn thứ trước giống, cái thứ năm là phù ấn. Sáu nghề là lễ, nhạc, thư, số, tạ, ngự. Vi-đà và năm minh là theo Ấn Độ, thư sử sáu nghề là theo Trung Quốc.

Luận về thần tiên thì thích danh nói rằng già mà không chết thì gọi là tiên. Tiên là đời “thiên). Bao Phác Tử nói: Cầu làm tiên, cần phải trung hiếu, hòa thuận, nhân tín làm gốc. Nếu đức không chịu tu mà chỉ cầu phương thuật thì trọn không được trường sinh. Làm ác lớn thì quan tư mạng sẽ cướp mạng sống cả mấy kỷ, lỗi nhỏ thì cướp vài năm. Tùy chỗ phạm tội nặng nhẹ mà giảm tuổi thọ nhiều ít. Đây cũng là luận về thần tiên ở Trung Quốc này. Kinh Lăng-nghiêm nói bảy thứ, tức sáu thứ thêm tiên thứ. Luận về thiện, thì Đế Thích cũng còn ở Dục giới. Chỉ nói tán tâm thập thiện coi là nhân làm trời. Phạm vương đều nói thiên định để khiến lìa Dục giới, nên gọi là Xuất dục luận. Điều biết, nghĩa là xuất giả Bồ-tát trên từ thiên văn, địa lý cho đến Phạm luận đều biết

một cách rành rẽ tinh luyện, để giáo hóa chúng sinh. Hai kiến Nhị thừa lệ như ác đã vừa nói trên. Phải nói là lệ như giải thích trước ở phần lợi căn xuất giả. BỒ-tát. “Nếu thọ ...” là dẫn chứng kết bày. Khởi Bi tâm. Thệ lớn, gồm a, phân khoa. b, tùy giải thích, đáp lời nguyện hóa độ vật. Ngài Kinh Khê nói: Hoặc bạc hoặc tận... là ba đối căn điều phục kiến và tư thì đều gọi là bạc địa, căn cứ xuất giả đầu tiên nên nói là tiêu phá. Lấy bỏ, có hai: a, chê xưa. b, nay giải thích. Ngài Kinh Khê nói: Tất cả chúng sinh đủ pháp mười giới. Đây là từ thật lý mà nói ý đó. Đã nói mười pháp Không đồng. Đó là phàm, Thánh, sự, lý, nhân quả, hạnh vị đủ mười thứ. Mười giới, một trăm giới; tam thiên... đều ở một niệm. Nếu người phàm phu mê trung tam thiên, hoặc gồm Biệt Viên, nên biết thứ lớp cùng không thứ lớp, có trừ và không trừ. Nếu chỉ là Viên thì lý tánh tam thiên một mực không trừ. Cho nên nói mà pháp chẳng trừ. Nói bệnh trừ, là thứ lớp nên biết trừ bệnh chín giới. Còn không thứ lớp thì chỉ nói thể đạt (thấu suốt), vì thấu suốt là trừ, thô tế trước sau để phân ngôi vị thứ tự, thì không có tên các giới giảm bớt. Nói ôn thân... là ôn pháp thân chiếu hoặc ám thành hạnh thực, chiếu ám Bát-nhã thành món ăn giải thoát. Mười hai nhân duyên cũng thế. Chỉ phá bệnh chấp, pháp đầu diệt trừ. Pháp ba đạo vốn là ba đức. Cũng như trị bệnh mắt, cũng là phần dụ, có thể dụ thứ lớp. Chánh hóa độ vật. Ngài Kinh Khê nói: Nay bảo đến vô minh thủ tướng. Vô minh nội giới gọi là thủ tướng. Truyền giải thích, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, có hai: a, giải thích ra khỏi gốc bệnh. Ngài Kinh Khê nói: Phan duyên quá khứ..., nhân là cội gốc của bệnh quả. Hiện tại, vị lai đều thế. Giải thích giáo hóa đoạn trừ, gốc bệnh tức là nội ngoại kiến, Niết-bàn tức nội, ngã tức ngoại. Đây tức là hai biên không, thì thường thấy Bát-nhã tức thấy thật tướng Bát-nhã. Tâm mạnh mẽ, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, chánh kết thích: Không được pháp thí tuệ lợi là không tuệ ban bố tuệ. Bởi nói pháp thí là lợi về trí tuệ. Triệu sư nói: Nếu không thế thì chỗ tu hành kia trong chưa đủ tuệ, ngoài chưa đủ lợi. Sinh Công nói: Không có tuệ lợi đối với vật. Hai sư này cũng dùng trí tuệ mà giải thích nghĩa. Thí dụ làm sáng tỏ. Oan đọc bình thanh, Luận ngữ dùng thẳng chữ báo oán đều viết thế. Thuyết văn giải theo tà theo oán. Quán trung để điều phục bệnh vô minh, đoán nói nghĩa chỉ, nói quán bày ý. Luận tu vị thứ, bày vị thứ, ngài Kinh Khê nói: Tu vị quán này dựa vào giáo có ba thứ. Ngài Kinh Khê nói: Biệt giáo tiếp thông tám địa trở lên đều đối địa tiền, trụ tiền của Biệt Viên mới nêu Thông giáo, là muốn xuất vị biệt tiếp mà thôi. Bảy địa phá trần sa đến gọi nhãn kiến, là bảy địa tiếp đủ tám địa song

lưu chín địa, nghe trung mười địa mới chứng, nên nói là nhãn kiến. Lại căn cứ một cách không cần phải toàn nhóm. Tùy ba căn nên đây chỉ thuộc bậc dưới Viên giáo, là tuy thuộc Thông tướng nhưng lại dùng giáo để phân Biệt Viên giáo khác hẳn cho nên dùng không quán phần nhiều đều thuộc thông, nhập giả thuộc biệt, nhập trung thuộc viên. Hoặc Viên tiếp biệt, hoặc viên tiếp Thông. Vì trong phương đẳng không phán quyết nhất định. Xin xem phần giải thích của ngài Kinh Khê. Đã dùng Thông tướng quán trung mà ước nghĩa viên tiếp, giải thích nghiệm ra không giả trước cũng là căn cứ Viên tiếp. Đây là đối giáo nên chưa luận. Nếu bảo không phải thế, đâu được nói rằng thông tướng thuộc Viên ư? “Di biệt...” là phán quyết quyền thật. Hành sinh tu, nghĩa là hành Bát-nhã cho đến tu Bát-nhã, rõ ràng như trước đã ghi.

Phân khoa chánh giải thích, có hai: a, phân khoa. b, chánh giải thích, nói trung quán, quán thế, tự quán. Nhân hai Không trước là không quán không sinh tử, giả quán không Niết-bàn nên gọi là hai quán không. Quán chúng sinh, tức là dùng nội quán trước mà trải quán khắp ngoại cảnh, tức ngoại là nội, đồng về lý một. Đây là đầu mối lớn của quán pháp mà một nhà ta gởi gắm vào đấy. Cho nên nghĩa chuẩn là nếu: Nếu muốn tu quán thì cầu nội tâm. Nội tâm nếu tịnh do đó tịnh tâm khắp trải các cảnh tức nội ngoại đều hợp cả. Phổ Môn Huyền nói: Cảnh không ngoài hai thứ. Nội nghĩa là tức tâm mà đầy đủ, ngoại tức là chúng sinh và Phật. Bất nhị môn nói: Phạm cảnh sở quán không ngoài nội ngoại. Nói chung chỉ là tâm, Phật và chúng sinh của Hoa Nghiêm, ba thứ không sai khác. Niết-bàn hư không Phật tánh các pháp thật tướng của Pháp Hoa mà thôi. Cho nên kẻ học giả sơ tâm thể nhập nội ngoại chẳng hai, hiểu rõ ba thứ không sai khác như nghe mà quán lại không có cách khác. Cho nên nói khi tu quán này, thì không phải chỉ tự biết bệnh phi chân phi hữu, biết chúng sinh cũng thế. Đây tuy thông tướng có thể lệ vào nhất tâm. “Vì sao...” là dẫn bày giải thích. Chúng sinh đến sinh tử là chúng sinh sáu giới đọa vào phần đoạn tử, còn bốn giới chúng sinh kia đọa vào biến dịch tử. Vì Phật giới là nhân chung, nên biết rõ mười giới tức là ngoại cảnh sự tạo ra mười giới. Cho nên mình người đến vô minh là nhiếp ngoại quy về nội. Cho nên Bất Nhị Môn nói: Ấy thì ngoại pháp toàn là tâm tánh, cho nên nói đồng là chân thể... đã biết toàn chân thể là vô minh, tức là thấu đạt toàn vô minh là chân thể. Như biết nước tức là sóng, biết sóng tức là nước. Nhấn gởi người sau hiểu sâu ý này, liền có thể từ tâm bệnh hoạn mà tìm thấy giải thoát của chư Phật. Bền biết tất cả pháp thú bệnh là thú không ngoài... mới biết một nhà ta

quán cảnh bệnh hoạn thành bất tư nghi. Bạc thượng căn tức nhập sơ trụ, hoặc nội ngoại phạm, trung hạ cũng còn mê. Lại giả phát tâm đến không có pháp ái, mười thừa tuy khác, nhưng một tâm không khác. Gồm lý, không, giả, trung không khác hướng. Dầu đám mê hoặc này tự hỗn hởi toan làm Phật thừa, thì ta cũng chưa tin được hái hoa phù dung ở ngọn cây, lấp vùi cỏ tiết cỏ lệ trong nước, uống phí công phu trọn chẳng được gì. Xin hãy bỏ vọng chấp mà phản chiếu chân tâm. Ngài Kinh Khê nói: Bồ-tát quán chiếu... tức là bệnh của ngài Tịnh Danh cùng muôn vật lý đồng. Đã chuyên hậu tâm nghiệm biết tức là người vốn tu viên. Thành hai quán trước đã là trước sau. Tuy sau nhưng cũng nói là ba Không ba giả. Ba Không thì chỉ phá hoặc kiến tư, ba giả thì chỉ phá hoặc trần sa, mới hiểu sơ sài chưa thành thật ích. Nay ở trung quán nhất định không giả đều trung. Tới lui dần dà nương giáo chuẩn bộ khiến không mất ý chỉ. Phân biệt sai, có hai: a, phân khoa nêu bày. b, “văn đầu...” là tùy văn giải nghĩa, Dựa vào ái kiến đại bi. Ngài Kinh Khê nói: Đã phân biệt về quán trung, đây phân biệt về ái kiến. Tín ở sơ tâm chỉ là tu trung quán mà thôi. Cho nên vừa nói: Từ xưa đến nay cùng Bồ-tát ấy đều không phải hữu vô. Lại nói: Thuận đạo mà sinh ái (yêu thích) thì làm chướng việc nhập Bồ-tát vị. Bồ-tát vị tức là bậc sơ trụ. Cho nên biết ái kiến lại thuộc vô minh. Nói từ bi, chính là từ bi của hai biên. Nói như thế tức là chê vị hai biên khiến nhập trung mà thôi. Cho nên biết đồng thể kiến ái gọi là thuận đạo. Đoán bày nghĩa chỉ, chọn quấy bày thể. Trong văn trước là chọn quấy. Kế, “nay quán ...” là bày thể. “Đây ...” là dựa vào thể bày hoặc. Nếu căn cứ chánh đạo, thì chánh đạo tức là trung đế. Tùy văn giải thích, Phân khoa, và tùy giải thích, chánh khởi ái kiến. Đánh đọa như trước đã ghi. Giải thích đúng sai, phân khoa. Và tùy giải thích, trừ lỗi không mà có, do vọng tưởng nhân duyên hòa hợp mà có. Tâm tự tánh tức là trung đạo. Nếu dụng bi tâm tức là ái kiến bi. Hiện đắc. Và dẫn lời Phật làm chứng. Kết quán xả. Căn cứ thiền định, phân khoa. Tùy giải thích, phân biệt sai. Ngài Kinh Khê nói: Nếu tham trước căn bản hữu lậu... người đời nếu chỉ giải thích như thế, thì sao có thể giải thích được trung đạo thật tuệ. Tiểu thừa còn lia đấm trước căn bản, hướng là Bồ-tát? Cho nên trong văn nay cho đến tiệm thâm là giải thích về các cõi (cõi). Nói về đúng. Dựa theo hai trí, phân khoa. “nêu...” là tùy giải thích, ước tu hành mà nói nhân hai trí, nêu chương, giải thích, nêu chung. Ngài Kinh Khê nói: Giải thích bốn chương môn trước. Tuệ tức là thật tuệ, phương tiện là quyền, cho nên phương tiện cùng thật giúp nhau mà thành. Thiếu một thì mất tất cả, cho nên cùng nói. Cho

nên hai câu trước dựa vào quyền mà luận thật, luận quyền hữu vô mà nói thật phước giải. Hai câu sau là dựa vào thật luận quyền. Luận thật hữu vô mà nói quyền giải phước. Cho nên hai câu trên trang nghiêm... là quyền. Vì quyền không mà thật giải phước thì trái đây. Hai câu dưới gieo trồng gốc là thật. Thật không mà quyền giải phước thì trái đây. Tùy giải thích, giải thích không có phương tiện tuệ phước. Nói ba thoát môn là phải dựa theo Viên trung mà giải thích. Giải thích có phương tiện tuệ phước. Tiếp giải thích không có phương tiện tuệ phước. Ngài Kinh Khê nói: “Không tu thêm chân tuệ, chân là thật. Chính nói không thật nên khiến không quyền. Nếu đều phá cả thì quyền thật đều hiển bày. Giải thích có tuệ phương tiện giải, có hai: a, chánh giải thích. b, liệu giản đáp: ái kiến là thuận đạo mà khởi, ngài Kinh Khê nói: vì thuận thật đạo mà khởi ái, nên khiến thiếu phương tiện. Nên kinh nói không có phương tiện tuệ phước. Cho nên nói lấy tâm ái kiến mà trang nghiêm Cõi Phật... Ba cõi đấm trước y chánh, kinh nói không có tuệ phương tiện phước. Cho nên nói, trụ ở tham dục tà kiến phiền não mà gieo trồng các đức đáp lợi vật...” là vì lợi tha mà lấy tên tịnh độ để thành tựu chúng sinh. Tựu hành cầu thân Phật gọi là gieo trồng gốc các đức. Cho nên dẫn văn Kim cang luận để chứng thành hai nghĩa. Trí tập đến tịnh độ, đây là nói chân độ của chư Phật không có việc trang nghiêm quốc độ, chỉ có trí tuệ chân thật tập thức thông suốt. Ấy là tu tập trí vô phân biệt mà thấu suốt tánh duy thức chân thật. Đây là nói nhận lấy cõi Tịch quang. Thể Tịch quang bao dung gồm đủ ba cõi kia. Đây tức là thành tựu chúng sinh nên nhận lấy cõi. Tức không phải hình... tức là chánh trí chứng chân như, công đức vô lậu không có hình tướng đều làm trang nghiêm. Đây là nói cầu Phật quả pháp thân tức gieo trồng gốc các đức. Tổng kết. Căn cứ chân ứng nói quả hai trí, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, quán thân có thật bệnh và quyền bệnh, phân khoa: Trước, quán thật bệnh của pháp thân là thật trí. Ngài Kinh Khê nói: Quán pháp thân nên gọi là thật tuệ. Có thật bệnh nên cần phải quán vô thường. Cho nên biết cũng dựa đủ cả ba hoặc, mà tu trung quán thì cần phải làm quán ấy. Kế quán ứng thân quyền bệnh... có thể biết. Tùy giải thích, có hai: a, quán thật bệnh của pháp thân là thật trí, tức là việc không thật. Ngài Kinh Khê nói: Nói vô thường... các sự tức là sự chân như. Như thường chiếu. Cho nên đối trong sự thật bệnh mà trung quán thường pháp thân lý cảnh, nên nói đều “du”. Hai chim như trước đã ghi. Quán ứng thân quyền bệnh là quyền trí. Quán thân bệnh không lìa không mất, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, ước không lìa mà nói

thật trí. Ngài Kinh Khê nói: “thân ấy bệnh ấy... là Bồ-tát tự quán thân bệnh thật bệnh, tức là ước thật tuệ để nói thật cảnh. Cảnh tức là thật thể cùng bi thật đồng nhau. Cho nên bi cùng sinh Không phải mới. Căn cứ bất diệt mà nói quyên trí. Ngài Kinh Khê nói: “Đối các chúng sinh khác lại đợi kẻ có duyên. Đạo quán song lưu, nêu ý phân khoa. Tùy văn giải nghĩa, kết quán trước làm hạnh gốc, điều phục quán thành. Kết lỗi chánh giải thích. Kết thành bản hạnh. Chánh nói hạnh song lưu, phân khoa. Tùy giải thích, cùng nói hạnh song lưu. Riêng nói hạnh song lưu. Ngài Kinh Khê nói: Riêng nói hạnh song lưu, như nói việc qua ma phục ma chỉ là một biên mà không nói ma đồng ma một biên. Tuy chỉ một biên mà mặc tình đủ cả hai, nên ở ngoài một biên, cũng nói là song lưu. Lại như cầu Nhất thiết trí và cầu bất phi thời cũng chỉ là một biên đối đó mà thị hiện nhập giả mới là song lưu. Trở đi chuẩn mà biết không thể giải thích đầy đủ nữa. Không tùy giải thoát sinh Ngũ tịnh cư, tu tám giải thoát đầy đủ các thiền. Hỏi: Vì sao không nói chẳng tùy thật báo nhập vô công dụng? Đáp: giải thích chung vô hại, chỉ là văn lược bỏ. Căn cứ đạo phẩm mà chánh quán, ngài Kinh Khê nói: Tuy hành bốn Niệm xứ, mà là chánh quán tương ưng bốn chữ đều đứng đầu bảy khoa dưới. Chiếu tục mười Lực... là dùng lực nhìn sang lý, mười dụng đều tục chánh quán trợ đạo, đạo phẩm tất là chính, lại dựa vào không biên để đối với trợ, rộng phân biệt chánh trợ, đầy đủ như Chỉ quán ký. Điều khác Nhị thừa, là hai phá hai nhập vậy. Căn cứ hiện tướng tự tại nhập chân mà hay nhập tục, tức nội bí đại hạnh là nhập chân, hiện hình Nhị thừa là nhập tục. Phải biết đều dùng trung đạo chẳng sinh chẳng diệt làm chân, cho nên hiện oai nghi Nhị thừa mà nhập tục. Căn cứ y chánh, có ba: nêu bày, chánh giải thích, có hai: a, ước y báo kết thành tông Phật quốc. Ước chánh báo kết thành thể giải thoát. “Nếu các ...” là chê xưa. Vì sao nêu văn kinh này. Hiển nhiên kinh này là nói y chánh ngoại giới, cho nên văn vừa nêu là đó. Chúng bấy giờ được ích.

-----